| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN NHÂN TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc** |

Bản án số: 25/2019/DS-PT
Ngày: 23/01/2019
V/v tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Sâm Hương**
*Các Thẩm phán*: Ông **Mai Hoàng Khải**
Bà **Trần Thị Kim Em**
***- Thư ký phiên tòa***: Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh** -Thư ký Tòa án tỉnh Tiền Giang
***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang***: Bà **Từ Thị Kỳ** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 22 và ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2018/TLPT-DS ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 138/2018/DS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 367/2018/QĐ-PT ngày 11 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh **Trần Tấn P**, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Ấp A, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang
Đại diện theo ủy quyền: Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1979;
Địa chỉ: Ấp LM, xã PT, TP MT, tỉnh Tiền Giang.
Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Nguyễn Văn T** - Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang;
Địa chỉ: đường Đ, phường 4, TP MT, tỉnh Tiền Giang.

**2. Bị đơn:**
2.1 Ông **Lê Văn U**, sinh năm 1973;
Địa chỉ: Ấp A, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện ủy quyền của ông U: Ông **Kim Ron T** – sinh năm 1976;
Địa chỉ: đường N, phường T, quận TP, TP Hồ Chí Minh.
2.2. Bà **Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm 1972;
Địa chỉ: Ấp A, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.
3. Người kháng cáo: Bị đơn ông **Lê Văn U**, bà **Nguyễn Thị Kim P.**
Có mặt: anh T, luật sư T, ông U, ông T, bà P.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo án sơ thẩm,

** Đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Lê Văn T trình bày:*

Ngày 26/12/2017 anh có cho bà Nguyễn Thị Kim P và ông Lê Văn U vay số tiền 1.300.000.000 đồng, thời hạn vay 3 tháng, thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, khi nhận tiền bà Phượng có viết, ký tên trong giấy mượn tiền và cam kết trả nợ, không có mặt ông U nhưng anh có điện thoại hỏi và được sự đồng ý của ông U anh mới đưa tiền cho bà P. Sau khi vay tiền, vợ chồng ông U chưa lần nào trả lãi, đến thời gian trả vốn thì vợ chồng ông U cũng không thực hiện nên anh yêu cầu ông Lê Văn U và bà Nguyễn Thị Kim P trả số tiền vốn vay là 1.300.000.000 đồng và lãi suất theo qui định của pháp luật là 1,15%/tháng và thời hạn từ ngày 01/01/2018 đến ngày 01/10/2018 là 149.500.000 đồng.

**Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P trình bày:*

Do bà thiếu nợ bà Lê Thị T số tiền 4.250.000.000 đồng, còn bà T thì nợ anh Phong số tiền 1.300.000.000 đồng, bà T yêu cầu bà nhận số nợ 1.300.000.000 đồng của anh P nên bà viết giấy nợ anh P 1.300.000.000 đồng để thay bà T trả nợ. Lúc làm giấy nợ có thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng, đến nay bà vẫn chưa trả được khoản lãi và vốn nào cho anh P. Nay bà đồng ý trả số tiền 1.300.000.000 đồng cho anh P, nhưng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, cho đến khi hết số nợ, do không có khả năng trả nợ nên bà xin không phải trả lãi. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm, bà P xin được trả dần số nợ vay, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng.

** Bị đơn ông Lê Văn U trình bày:*

Việc vợ ông vay tiền của anh P ông hoàn toàn không hay biết, bà P cũng không có đem số tiền vay được để sử dụng trong gia đình, đến khoảng 1 tháng sau khi bà P vay tiền, bà N, ông Đ (là cha, mẹ ruột của anh P) có đến nhà đòi tiền nên ông mới biết nên ông không đồng ý trả nợ 1.300.000.000 đồng theo yêu cầu của anh P.

Bản án sơ thẩm số 138/2018/ DS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Tấn P.

Buộc ông Lê Văn U và bà Nguyễn Thị Kim P có nghĩa vụ trả cho anh Trần Tấn P số tiền 1.449.500.000 (Một tỷ bốn trăm bốn mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng) ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Trần Tấn P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Văn U, bà Nguyễn Thị Kim P chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi, tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí: Ông Lê Văn U, bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu 55.485.000 (Năm mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm. Hoàn lại cho anh Trần Tấn P số tiền 25.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 15476 ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, bản án còn tuyên nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện CL có nhận được đơn kháng cáo của ông Lê Văn U, bà Nguyễn Thị Kim P yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang chấp nhận yêu cầu kháng cáo, không buộc ông Lê Văn U

liên đới trả số nợ 1.300.000.000 đồng và gia đình gặp khó khăn nên bà P xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Kim Ron T đại diện cho anh Lê Văn U cho rằng đây là nợ riêng của chị Nguyễn Thị Kim P nên anh U không đồng ý cùng chị P trả nợ cho anh Trần Tấn P.

Chị Nguyễn Thị Kim P yêu cầu được trả dần hàng tháng 10.000.000 đồng, chị P cho rằng số tiền 1.300.000.000 đồng vay dùm cho người em tên H còn khi sửa chữa khách sạn thì chị vay ngân hàng.

Anh Lê Văn T đại diện cho anh P không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của anh Lê Văn U và chị Nguyễn Thị Kim P.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Trần Tấn P có nhiều lập luận cho rằng trong biên nhận ghi chị P vay tiền của anh P, hôn nhân giữa anh U và chị P vẫn còn tồn tại do đó anh U cùng có nghĩa vụ cùng chị P trả tiền cho anh P, đối với yêu cầu của chị P xin trả dần hàng tháng nhằm kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh P, có đủ cơ sở xác định đây là nợ chung của anh U và chị P do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Văn U và chị Nguyễn Thị Kim P, giữ nguyên bản án số 138/2018/DS-ST ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện CL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của anh Lê Văn U yêu cầu Hội đồng xét xử để Tòa án thu thập chứng cứ không được chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Văn U, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị P, sửa bản án sơ thẩm số 138/2018/DS-ST ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang theo hướng buộc chị Nguyễn Thị Kim P có nghĩa vụ trả cho anh Trần Tấn P số tiền 1.449.500.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Anh Trần Tấn P ủy quyền cho anh Lê Văn T. Anh Lê Văn U ủy quyền cho anh Kim Ron T.

Về quan hệ tranh chấp: Tòa sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, phạm vi xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của anh Lê Văn U và chị Nguyễn Thị Kim P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo giấy mượn tiền và cam kết trả nợ ghi ngày 26 tháng 12 năm 2017 được chị Nguyễn Thị Kim P và anh Lê Văn U vay tiền của anh P để đáo hạn ngân hàng thời gian là 03 tháng, số tiền 1.300.000.000 đồng (một tỉ ba

trăm triệu chẵn), người mượn tiền là chị Nguyễn Thị Kim P, người cho mượn tiền là anh Trần Tấn P, hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, khi nhận tiền chị P có viết và ký tên trong giấy mượn tiền, sau khi mượn tiền thì anh U chị P không thực hiện đúng cam kết trả nợ, nên anh P yêu cầu anh U và chị P trả số tiền vốn là 1.300.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 26/12/2017 đến ngày 26/4/2018. Mặc dù lúc mượn không có anh U nhưng tại Tòa phúc thẩm chị P khai nhận số tiền này vay dùm cho chị H còn mỗi khi sửa chữa khách sạn thì chị vay ở ngân hàng, trong biên nhận ngày 26/12/2017 thể hiện nội dung vay tiền để đáo hạn ngân hàng, có đầy đủ chứng cứ xác định số tiền trên vay để tu bổ vào khách sạn của anh U và chị P đang kinh doanh, số tiền nợ này phát sinh trong trong thời kỳ hôn nhân nên căn cứ vào các Điều 27, Điều 30, Điều 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xác định nghĩa vụ chung của vợ chồng đối với số tiền của anh P.

Đối với yêu cầu của chị P, trước đây nợ bà Lê Thị T sau này mới hoán đổi đầu nợ cho anh P, chị P vẫn đồng ý trả nợ cho anh P nhưng xin trả dần hàng tháng 10.000.000 đồng cho đến khi nào hết số tiền 1.449.500.000 đồng, yêu cầu kháng cáo của chị P và không được sự đồng ý của anh P. Án sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Tấn P, buộc anh Lê Văn U và chị Nguyễn Thị Kim P có nghĩa vụ trả cho anh P số tiền vốn và lãi là 1.449.500.000 đồng là có căn cứ. Do vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Văn U và chị Nguyễn Thị Kim P, giữ nguyên bản án số 138/2018/DS-ST ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện CL.

Quan điểm và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Trần Tấn P phù hợp với nhận định trên do đó chấp nhận.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có một phần phù hợp với nhận định trên do đó chấp nhận một phần.

3.Về án phí:

Yêu cầu kháng cáo của anh Lê Văn U và chị Nguyễn Thị Kim P không được chấp nhận nên phải chịu án phí DS-PT.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ các Điều 27, Điều 30, Điều 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Văn U, chị Nguyễn Thị Kim P. Giữ nguyên bản án số 138/2018/DS-ST ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện CL.

**Xử:**

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Tấn P.

Buộc anh Lê Văn U và chị Nguyễn Thị Kim P có nghĩa vụ trả cho anh Trần Tấn P số tiền vốn và lãi là 1.449.500.000 (Một tỷ bốn trăm bốn mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng). Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Trần Tấn P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Văn U, chị Nguyễn Thị Kim P chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi, tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2.Về án phí: Anh Lê Văn U, chị Nguyễn Thị Kim P phải chịu 55.485.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, anh U và chị P được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 16071 ngày 26/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang. Vậy anh Lê Văn U và chị Nguyễn Thị Kim P phải nộp tiếp số tiền 55.485.000 đồng.

Hoàn lại cho anh Trần Tấn P số tiền 25.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 15476 ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Bản án dân sự phúc có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 8 giờ ngày 23/01/2019 có mặt anh Lê Văn T và anh Lê Văn U.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện CL;
- CCTHADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Sâm Hương**